

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG SÁNG CHẾ

- Căn cứ vào Luật sở hữu trí tuệ 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào ;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng nhu cầu của Bên chuyển quyền sử dụng và Bên nhận quyền sử dụng.

Hôm nay, ngày tại

Chúng tôi gồm:

Bên chuyển quyền sử dụng (Bên A):

(Đối với cá nhân)

Họ và tên:

(Trong trường hợp có đồng chủ sở hữu thì phải kèm theo thoả thuận uỷ quyền bằng văn bản thể hiện ý chí chung của tất cả các đồng chủ sở hữu cho người đại diện ký hợp đồng)

Giấy CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:..... tại.....

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: fax:..... Email:

Là chủ sở hữu đối với sáng chế:

(Đối với tổ chức)

Tên tổ chức:.....

Mã số doanh nghiệp:

Ngày cấp:..... tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:.....

Người đại diện của tổ chức:

Chức vụ:

Là chủ sở hữu đối với sáng chế:

Bên nhận quyền sử dụng (Bên B):

(Đối với cá nhân)

Họ và tên:

Giấy CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:..... tại.....

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: fax:..... Email:
(Đối với tổ chức)

Tên tổ chức:.....

Mã số doanh nghiệp:

Ngày cấp:..... tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax..... Email:.....

Người đại diện của tổ chức:

Chức vụ:

Hai bên cùng thoả thuận và ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Căn cứ chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

Bên A cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sáng chế:

Tên sáng chế:.....

Số giấy chứng nhận đăng ký sáng chế cấp ngày.....

Điều 2: Chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

Bằng văn bản này, Bên A đồng ý chuyển giao cho Bên B quyền sử dụng sáng chế cho sản phẩm đã được đăng ký theo Số giấy chứng nhận đăng ký sáng chế..... nêu trên, và Bên B bằng văn bản này tiếp nhận quyền sử dụng sáng chế theo đúng phương thức quy định trong Hợp đồng này.

Điều 3: Phạm vi chuyển giao quyền sử dụng sáng chế

- Hình thức chuyển giao:

(Các bên có thể thoả thuận chuyển giao theo các hình thức sau: Hợp đồng độc quyền, Hợp đồng không độc quyền hoặc Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp)

- Lãnh thổ sử dụng:

- Thời hạn sử dụng:

Điều 4: Phương thức thanh toán

Giá chuyển giao:.....

Hình thức thanh toán:.....

Cách thức thanh toán:

Thời gian thanh toán:
Địa điểm thanh toán:
.....

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các bên

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Bên A có nghĩa vụ giao đủ toàn bộ giấy tờ liên quan đến sáng chế kể từ khi Hợp đồng này có hiệu lực trong thời hạn ngày kể từ ngày ký kết, tại địa điểm và bằng phương thức như hai bên đã thỏa thuận.
- Bên A phải đảm bảo điều kiện về quyền sở hữu cho Bên B đối với sáng chế không bị tranh chấp bởi bên thứ ba, không vi phạm bản quyền.
- Nếu Bên B chậm thanh toán tiền và các chi phí khác thì Bên B phải trả tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

.....

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Bên B có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ liên quan đến sáng chế sau khi được Bên A chuyển quyền sử dụng đối với sáng chế: *(tên sáng chế)*....., số đơn:
- Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế liên quan đến việc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế.

.....

Điều 6: Đăng ký hợp đồng, hiệu lực hợp đồng

6.1. Đăng ký hợp đồng: Bên B (*Bên A*) có nghĩa vụ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký việc chuyển giao quyền sử dụng này với Cục Sở hữu Trí tuệ.

Chi phí thực hiện do hai bên thỏa thuận.

6.2. Hiệu lực hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ

(Các bên có thể thỏa thuận về thời điểm có hiệu lực của hợp đồng là ngày ký hợp đồng hoặc khoảng thời gian xác định sau ngày ký hợp đồng hoặc một ngày cụ thể)

Hợp đồng có thể được gia hạn theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa các bên trên cơ sở các điều khoản và điều kiện do hai bên thỏa thuận và được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Điều 7: Các điều kiện về sửa đổi, đình chỉ, vô hiệu hợp đồng

Mọi sửa đổi hoặc bổ sung đối với Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi lập thành văn bản, chữ ký bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên và được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Hợp đồng sẽ bị đình chỉ hiệu lực nếu quyền sở hữu công nghiệp của Bên A bị đình chỉ hoặc trong trường hợp bất khả kháng.

Hợp đồng này sẽ vô hiệu nếu quyền sở hữu công nghiệp của Bên A đối với sáng chế bị hủy bỏ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8: Giải quyết tranh chấp

Tất cả những tranh chấp xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc liên quan đến nội dung hợp đồng được giải quyết thông qua thỏa thuận trực tiếp giữa hai bên. Nếu thỏa thuận không đạt kết quả, một trong hai bên có thể nộp đơn yêu cầu Trọng tài hoặc khởi kiện tại Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

(Các bên có thể thỏa thuận lựa chọn toà án hoặc Trọng tài thuộc quốc gia liên quan)

Hợp đồng này được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

(Các bên có thể thỏa thuận về ngôn ngữ, số bản của hợp đồng ký kết)

Đại diện Bên A

Ký tên

(Ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện Bên B

Ký tên

(Ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)